

LÀM GÌ ĐỂ KIỂM CHẾ LẠM PHÁT TRONG ĐIỀU KIỆN HIỆN NAY ?

TS. Hà Minh Sơn
Giảng viên Khoa NH-BH

Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam 6 tháng đầu năm 2008 là 6,5%, thấp hơn mức 7,87% cùng kỳ 2007; đặc biệt là quý II/08 chỉ tăng 5,8%, thấp hơn mức 7,2% của quý I/08. Nhập siêu đạt mức kỷ lục 14,75 tỷ USD, gấp hơn 2,5 lần so với cùng kỳ 2007 và chiếm 49,8% so với kim ngạch xuất khẩu (6 tháng năm 2007 đạt: 20,6%), tốc độ tăng trưởng của nhập khẩu đạt 60,3%, cao hơn nhiều so với mức tăng 31,8% xuất khẩu. Thị trường tài chính (thị trường tiền tệ, ngoại hối, chứng khoán) biến động, tiềm ẩn rủi ro, đã tác động tới diễn biến lạm phát của Việt Nam.

8 tháng đầu năm 2008 lạm phát tăng mạnh: ở mức 21,65%, cao hơn mức 6,78% của cùng kỳ năm 2007; lạm phát bình quân tăng 22,1%, cao hơn mức 7,4% của cùng kỳ năm 2007. Trong đó, nhóm LTTP đóng góp khoảng 80% mức tăng của lạm phát (LTTP chiếm 42,85% trong rổ hàng hóa CPI).

Qua nghiên cứu có thể phân tích các nguyên nhân dẫn đến lạm phát 8 tháng đầu năm nay bao gồm:

Thứ nhất, Giá cả trên thị trường thế giới tăng mạnh:

Giá lương thực phẩm tăng mạnh từ mức 9,46% của 8 tháng đầu năm 2007 lên mức 32,68% của 8 tháng đầu năm nay do: giá LTTP của thế giới tăng cao (giá gạo 5% tằm của Thái Lan tăng đột biến 120% so với đầu năm, từ mức 306 USD/tấn lên mức 700 USD/tấn) gây sức ép làm tăng giá trong nước; đồng thời nguồn cung LTTP trong nước bị giảm sút do chịu ảnh hưởng nặng nề của thiên tai dịch bệnh, cộng với chi phí sản xuất gia tăng đặc biệt là thức ăn chăn nuôi tăng đến 30-40%; yếu tố tâm lý: trước bối cảnh giá lương thực thế giới tăng đột biến và lạm phát trong nước tăng cao nên đã xuất hiện tình trạng tích trữ đầu cơ (con sốt gạo ở miền Nam trong tháng 4/08); Giá xăng dầu và các mặt hàng khác tăng cao, cùng với VND giảm giá làm cho giá nhập khẩu tính bằng VND tăng cao: So với đầu năm, giá nhiều mặt hàng nhập khẩu tăng rất mạnh như phân bón tăng 88%, gas tăng 32%,

đường 20%, thép tăng 25%. Tình hình này đã tạo sức ép làm tăng mặt bằng giá thị trường trong nước do các mặt hàng trọng yếu phần lớn phải nhập khẩu thành phẩm hoặc nguyên liệu như 100% sản phẩm xăng dầu, gần 50% phân bón, 60% phôi thép, 50% nguyên liệu sản xuất thuốc.

Thứ hai, Chính phủ đã điều chỉnh tăng giá xăng dầu, than, làm tăng chi phí sản xuất và chi phí tiêu dùng: Giá xăng dầu trong nước tăng 30,8%, cao hơn mức 7,6% cùng kỳ năm ngoái mặc dù Chính phủ đã điều chỉnh giảm giá xăng 2 lần trong tháng 8/08; giá than tăng 20-70% (điều chỉnh tăng từ tháng 1/08).

Thứ ba, Giá các mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất trong nước tăng cao (phân bón tăng 45%, xi măng tăng 46%, thép tăng 28%) một phần do giá thế giới tăng, mặt khác do nguồn cung trong nước khan hiếm xuất phát từ thực tế các DN sản xuất gặp khó khăn trước tình trạng chi phí đầu vào tăng cao nhưng giá bán ra vẫn ổn định theo chỉ đạo của Chính phủ. Do đó nhiều DN cắt giảm sản xuất đồng thời tái xuất các hàng hoá đã nhập để thu lợi nhuận hơn là tiếp tục sản xuất trong bối cảnh này, và điều này cũng phần nào tác động làm nguồn cung trên thị trường sụt giảm.

Thứ tư, Tiền công gia tăng do cầu về lao động liên tục tăng trong khi cung về lao động luôn thấp hơn cầu và Nhà nước thực hiện điều chỉnh tăng tiền lương tối thiểu (450.000 đ/tháng lên 540.000 đ/tháng từ 1/1/08). Quý I/08 chỉ số

cầu nhân lực đạt 20.647 điểm (Quý 1/07: 10.550 điểm) trong khi chỉ số cung chỉ đạt 15.101 điểm (Quý 2/07: 8.864 điểm). Một trong những nguyên nhân khiến cung lao động ngày càng khó đáp ứng nhu cầu là đã xuất hiện nhiều vụ đình công khiến cho nhiều khu công nghiệp và khu chế xuất thiếu lao động trầm trọng, tạo ra sự co kéo về lao động giữa các khu vực. Theo kết quả sơ bộ về Khảo Sát Lương Việt Nam 2008 do Navigos Group công bố dựa trên việc phân tích số liệu lương thường từ tháng 4/2007 đến tháng 3/2008 của hơn 180 công ty hoạt động trong 15 lĩnh vực quan trọng như Sản xuất, Tài chính, Công nghệ thông tin, Hàng tiêu dùng... Theo đó, năm 2008 mặt bằng lương tại Việt Nam tăng 19,5%, cao hơn mức 9% và 12,6% của năm 2006 và 2007 và là mức tăng cao nhất trong vòng 5 năm trở lại đây mà nguyên nhân chủ yếu là đề ứng phó với tình hình lạm phát và giữ chân nhân viên.

Thứ năm, Chính sách tiền tệ và tài khoá mở rộng từ các năm trước tác động trở lại lạm phát: chính sách tài khoá nới lỏng giai đoạn 2005-2007 nhằm ưu tiên mục tiêu tăng trưởng kinh tế (thâm hụt hàng năm vào khoảng 5%GDP); chính sách tiền tệ mở rộng nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế cao (tín dụng tăng trưởng hàng năm khoảng 33%). Ngoài ra, 8 tháng đầu năm 2008 mặc dù chính sách

tiền tệ thực hiện theo hướng thắt chặt, tín dụng có xu hướng giảm dần so với đầu năm nhưng so với cùng kỳ tín dụng vẫn tăng 45,31%, cao hơn mức tăng 36.34% cùng kỳ năm 2007 cũng có tác động làm gia tăng lạm phát.

Thứ sáu, Lạm phát kỳ vọng có xu hướng tăng. Mặc dù ở Việt Nam chưa có khảo sát về lạm phát kỳ vọng nhưng có thể thấy lạm phát kỳ vọng có xu hướng tăng cao. Tình trạng lạm phát liên tục tăng cao trong những năm gần đây, kinh tế thế giới và trong nước tiềm ẩn rủi ro mất ổn định, chi phí đầu vào tăng cao gây khó khăn cho sản xuất kinh doanh đã khiến người dân có tâm lý chuyển đổi sang vàng và ngoại tệ, còn các doanh nghiệp có tâm lý đầu cơ tích trữ hàng hoá.

Thứ bảy, Hệ số ICOR cao: mặc dù tỷ lệ đầu tư cho nền kinh tế của Việt Nam đang chiếm khoảng 40%GDP, cao thứ hai thế giới sau Trung Quốc (43%) song do năng suất lao động thấp, chi phí trung gian cao nên kết quả là hiệu quả đầu tư giảm sút, thể hiện ở chỉ số ICOR tăng cao nhanh: 1996-2000: 3,7; 2000-2005: 4,6; dự báo 2006-2010: 5,1, mức này là rất cao so với các nước khác trong khu vực ở những giai đoạn phát triển tương đương như Việt Nam bây giờ (hệ số ICOR trung bình của các nước trong khu vực là khoảng 3).

Trước tình hình đó Chính phủ và Ngân hàng nhà nước đã

triển khai hàng loạt các biện pháp nhằm kiềm chế lạm phát. Tháng 9/2008 lạm phát chỉ còn tăng ở mức 0,18% so với tháng 8/2008.

Các chính sách trực tiếp mà Chính phủ thực hiện nhằm bình ổn giá:

- Chuyển mục tiêu ưu tiên từ duy trì tăng trưởng cao sang kiềm chế lạm phát: Quốc hội điều chỉnh giảm mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2008 từ 8,5-9% xuống còn 7,0% trong tháng 6/08, và đặt mục tiêu ưu tiên hàng đầu là kiềm chế lạm phát.
- Thực hiện chính sách tài khoá chặt chẽ: trong đó điều hành ngân sách nhà nước theo hướng tiết kiệm chi, đặc biệt là trong chi tiêu thường xuyên; kiểm soát và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách, tập trung vốn cho những công trình sắp hoàn thành, kiên quyết rà soát và dừng đầu tư những công trình kém hiệu quả, lãng phí (6 tháng đầu năm, NSNN đã cắt giảm đầu tư 17.700 tỷ đồng).
- Giữ ổn định 10 mặt hàng quan trọng là xăng dầu, điện, than, nước sạch, vé xe buýt, vé tàu hỏa, vé máy bay, học phí và viện phí từ tháng 2/08 đến hết cuối năm 2008. Tiếp tục thực hiện bù lỗ cho các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu, 6 tháng đầu năm NSNN bù lỗ cho xăng dầu khoảng 15.000 tỷ đồng (chưa kể khoảng 7400 tỷ đồng của năm 2007 chưa có nguồn trang trải).
- Thực hiện các biện pháp giảm nhập siêu thông qua tăng thuế nhập khẩu các mặt hàng không thiết yếu như mỹ phẩm, điện

thoại di động, ô tô, linh kiện ô tô, vàng; đồng thời cho phép xuất khẩu gạo trở lại, tái xuất khẩu thép, phân bón, vàng và ô tô...

- Áp dụng hạn mức xuất khẩu gạo: Chính phủ đặt ra mức xuất khẩu gạo tối đa của cả năm 2008 từ 4,5-4,6 triệu tấn, đồng thời trước bối cảnh giá lương thực trong nước tăng đột biến Chính phủ đã chỉ đạo tạm ngừng xuất khẩu gạo từ tháng 3/08 đến tháng 6/08 nhằm đảm bảo an ninh lương thực trong nước.

- Kiểm tra việc niêm yết giá bán hàng hoá dịch vụ theo giá niêm yết, xử lý nghiêm các trường hợp đầu cơ tích trữ đẩy giá hàng hoá lên cao như lương thực, vật liệu xây dựng...; kiểm tra việc thu các loại phí dịch vụ không để các doanh nghiệp, cá nhân lợi dụng tăng giá tùy tiện.

- Áp dụng các biện pháp kiểm soát thị trường chứng khoán: Chỉ đạo Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước mua cổ phiếu nhằm hạn chế đã giảm của TTCK; Điều chỉnh biên độ dao động giá 3 lần; Khuyến khích các công ty niêm yết mua lại cổ phiếu quỹ, kêu gọi các CTCK và NHTM ngừng giải chấp cổ phiếu...

Ngoài ra Chính phủ còn thực hiện các chính sách gián tiếp như Giảm thuế nhiều mặt hàng nhập khẩu theo lộ trình gia nhập WTO và các cam kết hội nhập khác như thuế nhập khẩu clinker giảm từ 5% xuống 0%, sắt thép từ 30-40%

xuống 10-30%, bia từ 65% xuống 59%, kẹo các loại từ 40% xuống 33-36%, góp phần giảm giá nhiều mặt hàng tiêu dùng trong rổ hàng hóa CPI và chi phí đầu vào của các doanh nghiệp, từ đó tác động làm giảm lạm phát.

Các chính sách của NHNN đã thực hiện bao gồm:

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền để người dân có thể nắm bắt được các động thái CSTT của NHNN; phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành kiểm tra và xử lý các hoạt động kinh doanh ngoại tệ trái pháp luật trên thị trường; tiến hành thanh tra và giám sát hoạt động của ngân hàng thương mại.

- Rút bớt tiền từ lưu thông để kiểm soát tốc độ tăng TPTTT và tín dụng thông qua: tăng dự trữ bắt buộc thêm 1% áp dụng từ tháng 2/2008; phát hành tín phiếu NHNN bắt buộc 20.300 tỷ đồng.

- Thực thi chính sách lãi suất theo hướng thực dương, phù hợp với điều kiện cung-cầu vốn thị trường, điều chỉnh tăng các mức lãi suất điều hành của NHNN, kết hợp với tăng cường thanh tra, giám sát việc thực thi chính sách lãi suất của các TCTD: Trong 6 tháng đầu năm, NHNN 3 lần điều chỉnh tăng lãi suất chủ đạo, đồng thời ban hành cơ chế mới về điều hành lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam. Theo đó, kể từ ngày 19/5/2008, các NHTM căn cứ lãi suất cơ bản do NHNN công bố trong từng thời kỳ để ấn định lãi suất kinh doanh nhưng

không được vượt quá 150% lãi suất cơ bản. Từ 1/9/08 lãi suất tiền gửi dự trữ bắt buộc bằng VND đối với tổ chức tín dụng được điều chỉnh tăng từ 1,2% lên 3,6%/năm.

- Điều hành chính sách tỷ giá theo nguyên tắc linh hoạt và có kiểm soát trên cơ sở cung-cầu ngoại tệ, góp phần giữ ổn định và hài hoà các cân đối vĩ mô, đặc biệt là kiềm chế lạm phát và kiểm soát nhập siêu. Bằng việc kết hợp giữa điều chỉnh biên độ tỷ giá (Mở rộng biên độ mua bán ngoại tệ của các NHTM so với tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường liên ngân hàng 2 lần từ + 0,75% lên +1% và +2%) và can thiệp linh hoạt trên thị trường ngoại hối, phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành kiểm tra và xử lý các hoạt động kinh doanh ngoại tệ trái pháp luật trên thị trường, thị trường ngoại hối dần ổn định trở lại.

- Điều hành linh hoạt thị trường mở và các công cụ tái cấp vốn, đi đôi với tăng cường công tác thanh tra, giám sát hoạt động của các TCTD, đặc biệt là các NHTM nhỏ, mới cơ cấu lại chuyển từ NHTM cổ phần nông thôn lên. Cho đến nay, hoạt động kinh doanh hệ thống TCTD đảm bảo an toàn, không có NHTM nào mất khả năng thanh toán, hầu hết các NHTM đều có hệ số an toàn vốn lớn hơn mức tối thiểu.

- Kiểm soát cho vay kinh doanh chứng khoán, bất động sản: NHNN đã ban hành Quyết định số 03/QĐ-NHNN ngày 01/02/2008 về cho vay,

chiết khấu giấy tờ có giá để đầu tư và kinh doanh chứng khoán thay thế Chỉ thị 03/CT-NHNN ngày 28/5/2007, trong đó quy định cụ thể về điều kiện để các tổ chức tín dụng được cho vay, chiết khấu giấy tờ có giá để đầu tư và kinh doanh chứng khoán; các khoản cho vay, chiết khấu thuộc nhóm tài sản "Có" có hệ số rủi ro là 250% cao hơn mức quy định 150% của Chỉ thị 03; tổng dư nợ cho vay, chiết khấu không được vượt quá 20% vốn điều lệ của tổ chức tín dụng thay cho mức 3% trên tổng dư nợ trước đây.

- Tăng cường giám sát thị trường tiền tệ, thiết lập hệ thống thông tin nhanh để kịp thời đánh giá đúng diễn biến thị trường và có biện pháp can thiệp phù hợp;

Trong những tháng cuối năm, Chính phủ tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm "kiềm chế lạm phát, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội và tăng trưởng bền vững, trong đó kiềm chế lạm phát là mục tiêu ưu tiên hàng đầu", NHNN tiếp tục thực hiện chính sách thắt chặt tiền tệ nhưng điều hành linh hoạt để vừa góp phần kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, vừa thúc đẩy đầu tư sản xuất, kinh doanh, ngăn chặn suy giảm kinh tế, cụ thể:

Thứ nhất, Xây dựng phương án xử lý các tình huống do tác động của kinh tế thế giới và diễn biến kinh tế trong nước,

để chủ động thực hiện kịp thời các biện pháp ngăn ngừa và hạn chế hậu quả có thể xảy ra đối với nền kinh tế.

Thứ hai, Điều hành linh hoạt lượng tiền cung ứng nhằm kiểm soát tốc độ tăng tổng phương tiện thanh toán và tín dụng ở mức hợp lý theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời, tiếp tục chỉ đạo các



NHTM điều chỉnh mạnh cơ cấu tín dụng để đáp ứng các nhu cầu vay vốn lưu động, trong đó, tập trung cho lĩnh vực sản xuất, xuất khẩu, nông nghiệp và nông thôn nhằm hỗ trợ duy trì đà tăng trưởng kinh tế.

Thứ ba, Nắm bắt kịp thời diễn biến của thị trường tiền tệ, ngoại hối và tình hình thanh khoản của hệ thống ngân hàng để có biện pháp xử lý kịp thời, bảo đảm an toàn thanh toán của hệ thống TCTD, tránh những biến động đột biến trên thị trường. Trước mắt, tăng khối lượng vốn và thời hạn tái cấp vốn cho các NHTM, duy trì tỷ lệ dự trữ bắt buộc và các mức lãi suất cơ bản, lãi suất tái cấp vốn, lãi suất chiết khấu như hiện nay; việc điều chỉnh các công cụ này được xem xét trên

cơ sở xu hướng và mục tiêu kinh tế vĩ mô.

Thứ tư, Tiếp tục thực hiện các giải pháp để ổn định tỷ giá và thị trường ngoại hối, trên cơ sở theo dõi và dự báo sát diễn biến cán cân thanh toán quốc tế để xây dựng và thực hiện các phương án điều hành tỷ giá; điều hành linh hoạt tỷ giá bình quân liên ngân hàng, tăng cường kiểm tra và xử lý nghiêm hoạt động mua, bán ngoại tệ trái pháp luật trên thị trường; phối hợp với các bộ, ngành nghiên cứu, ban hành cơ chế quản lý hoạt động kinh doanh sản giao dịch vàng.

Thứ năm, Rà soát, sửa đổi cơ chế cấp phép, thành lập và hoạt động kinh doanh của các NHTM; tăng cường công tác thanh tra, giám sát của NHNN, trong đó trọng tâm là thanh tra chất lượng tín dụng trên địa bàn TP Hà Nội và TP Hồ Chí Minh.

Thứ sáu, Đẩy nhanh tiến độ triển khai các công việc cụ thể của các Đề án thành phần thuộc Đề án thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2006-2010 và định hướng đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt./.

¹ Nghị quyết 10/2008/NQ-CP ngày 17/4/2008 về các biện pháp kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội và tăng trưởng bền vững